

**Ngày soạn: 12/10/2023**  
**Ngày giảng: 21/10/2023**  
**Tiết: 1, 2, 3**

## **CHỦ ĐỀ 1. TỤC NGŨ, CA DAO LẠNG SƠN**

### **I. XÁC ĐỊNH MỤC TIÊU**

#### **1. Kiến thức**

- Nhận biết được một số yếu tố của tục ngữ, ca dao: số lượng câu, chữ, vần,... qua một số câu tục ngữ, bài ca dao tiêu biểu của Lạng Sơn.

#### **2. Định hướng phát triển năng lực**

- *Năng lực chung*: Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- *Năng lực đặc thù*:

+ Năng lực ngôn ngữ: đọc hiểu được nội dung tường minh và nội dung hàm ẩn của các câu tục ngữ, bài ca dao; viết được đoạn văn nghị luận và trình bày được được ý kiến về một vấn đề đời sống được gợi ra qua các câu tục ngữ, bài ca dao đã học lí lẽ rõ ràng, bằng chứng đa dạng, thuyết phục; nghe hiểu với thái độ phù hợp.

+ Năng lực văn học: biết cách đọc tục ngữ, ca dao; nhận biết và phân tích được tác dụng của những yếu tố hình thức và biện pháp nghệ thuật gắn với thể loại tục ngữ, ca dao; nhận biết được giá trị biểu cảm, giá trị nhận thức, giá trị thẩm mỹ của tục ngữ, ca dao.

**3. Phẩm chất**: Biết yêu quý, trân trọng và có ý thức giữ gìn tục ngữ, ca dao Lạng Sơn.

### **II. CHUẨN BỊ**

#### **1. Kiến thức giáo viên cần nắm**

- Đặc điểm thể loại tục ngữ, ca dao.
- Đặc điểm tục ngữ, ca dao Lạng Sơn.

#### **2. Thiết bị, vật liệu**

- Máy vi tính, máy chiếu, ti vi.
- Phiếu học tập.
- Tranh ảnh, video minh minh họa.

#### **3. Học liệu**

- Sách *Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Lạng Sơn, lớp 7*;

### **III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

#### **HOẠT ĐỘNG 1: HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

##### **1.1. Mục đích**

- Khởi gợi học sinh nhớ lại những kiến thức đã biết.
- Tạo hứng thú, nảy sinh nhu cầu được trải nghiệm của học sinh đối với bài mới.

##### **1.2. Phương pháp tiến hành**

Học sinh đọc, trả lời câu hỏi trong tài liệu.

##### **1.3. Kết quả cần đạt**

- Hoạt động khởi động nhẹ nhàng, hấp dẫn, giúp học sinh vận dụng được vốn sống, vốn hiểu biết của bản thân, sẵn sàng tiếp nhận tri thức mới trong bài học.

- Giúp học sinh định hướng được chủ đề bài học.

#### **1.4. Lưu ý**

- Hình thức khởi động nêu trong tài liệu chỉ là một gợi ý, giáo viên không bắt buộc phải tuân thủ.

- Một số hình thức khởi động khác:

+ Xem video về tục ngữ, ca dao Việt Nam.

Link video tham khảo: <https://youtu.be/T2sWFc0imJ4>

+ Khởi động bằng bài tập điền khuyết, hoàn thiện nội dung một số câu tục ngữ, bài ca dao Lạng Sơn.

- Sau phần Khởi động, giáo viên cần có dẫn dắt và bài mới.

### **HOẠT ĐỘNG 2 - HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

#### **Hoạt động 2.1. Chuẩn bị đọc tục ngữ, ca dao**

##### **2.1.1. Mục đích**

- Gợi nhắc HS nhớ lại những kiến thức về thể loại tục ngữ, ca dao.

- Trang bị cho học sinh những kiến thức về ca dao Lạng Sơn.

- Chuẩn bị tâm thế để học sinh đọc hiểu văn bản trên nền tảng hiểu biết, vốn sống, trải nghiệm, cảm xúc của chính các em.

##### **2.1.2. Phương pháp tiến hành**

- GV yêu cầu HS đọc *Tài liệu địa phương tỉnh Lạng Sơn, lớp 7, mục Em có biết* và mục *Chuẩn bị* trước khi đọc văn bản, kết hợp với việc nhớ lại các kiến thức đã học, làm việc theo cặp đôi để trả lời câu hỏi:

+ *Tục ngữ là gì? Nêu những đặc điểm cơ bản của tục ngữ.*

+ *Tục ngữ Lạng Sơn gồm mấy nhóm?*

+ *Ca dao là gì? Nêu những đặc điểm cơ bản của ca dao.*

+ *Căn cứ phân loại ca dao Lạng Sơn?*

- Các cặp trao đổi chéo kết quả và bổ sung cho nhau.

- GV quan sát và trợ giúp các cặp.

- Đại diện một số cặp trình bày, các cặp khác bổ sung.

- HS lắng nghe giáo viên thuyết giảng các kiến thức bổ sung.

- GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.

##### **2.1.3. Kết quả cần đạt**

HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

\* Tục ngữ:

- Tục ngữ là những câu nói ngắn gọn, súc tích, có vần, có nhịp điệu, thể hiện nhận thức của người xưa về quy luật, hiện tượng thiên nhiên, kinh nghiệm sản xuất hoặc tổng kết, giáo dục về đạo đức, răn dạy về điều hay lẽ phải và đối nhân xử thế giữa người với người.

- Tục ngữ Lạng Sơn gồm các nhóm:

+ Tục ngữ đúc rút kinh nghiệm trong lao động, sản xuất;

+ Tục ngữ về cách ứng xử trong gia đình, xã hội;

+ Tục ngữ tổng kết, giáo dục về phẩm chất đạo đức.

\* Ca dao:

- Ca dao là những sáng tác trữ tình dân gian, diễn tả đời sống nội tâm của con người.

- Ca dao diễn tả đời sống tâm hồn, tư tưởng, tình cảm của nhân dân trong các quan hệ lứa đôi, gia đình, xã hội, đất nước,... gắn liền với nghi lễ, phong tục và đời sống sinh hoạt hằng ngày.

- Căn cứ phân loại ca dao Lạng Sơn: căn cứ vào ngôn ngữ được sử dụng.

#### **2.1.4. Lưu ý**

Ngoài phương pháp nêu trên, GV có thể vận dụng các kỹ thuật, phương pháp dạy học khác như: Bài tập điền khuyết; bài tập nối các vế, các cột để hình thành các kiến thức ngữ văn liên quan đến bài học.

### **Hoạt động 2.2. Đọc tục ngữ, ca dao**

#### **2.2.1. Mục đích**

Giúp học sinh:

- Biết cách đọc trôi chảy, diễn cảm các câu tục ngữ, bài ca dao.

- Nhớ được các yếu tố về nội dung, hình thức của tục ngữ, ca dao Lạng Sơn trong quá trình đọc.

- Hiểu các từ được chú thích.

#### **2.2.2. Phương pháp tiến hành**

- GV hướng dẫn học sinh cách đọc văn bản.

+ Đối với tục ngữ: đọc chậm rãi, dứt khoát;

+ Đối với ca dao: đọc nhẹ nhàng, tha thiết.

- GV đọc mẫu một vài câu, mời học sinh đọc các câu còn lại.

#### **2.2.3. Kết quả cần đạt**

- Học sinh nắm được cách đọc các câu tục ngữ, bài ca dao.

- Hiểu các từ ngữ được chú thích.

- Ghi nhớ được một số câu tục ngữ, bài ca dao trong bài học.

### **Hoạt động 2.3. Trả lời câu hỏi sau khi đọc tục ngữ, ca dao**

#### **2.3.1. Mục đích**

- Nắm được một số yếu tố của tục ngữ, ca dao: số lượng câu, chữ, vần,...

- Hiểu vấn đề đời sống được đề cập đến trong các câu tục ngữ, bài ca dao.

#### **2.3.2. Phương pháp tiến hành**

Giáo viên tổ chức các hoạt động giúp học sinh lần lượt trả lời được các câu hỏi nêu trong tài liệu.

\* Các câu hỏi phân tục ngữ:

- Câu hỏi 1: *Xác định số chữ, cách gieo vần, mối quan hệ giữa các vế trong bản nguyên tác của các câu tục ngữ trên.*

+ GV tổ chức hoạt động nhóm, yêu cầu mỗi nhóm tìm hiểu số lượng chữ, cách gieo vần, mối quan hệ giữa các vế của hai đến ba câu tục ngữ.

+ HS thực hiện yêu cầu của GV, trình bày kết quả.

+ GV nhận xét kết quả làm việc của các nhóm, chốt nội dung cần đạt.

- Câu hỏi 2: *Hãy chia nhóm các câu tục ngữ trong bài dựa vào nội dung của chúng.*

+ GV nêu câu hỏi, gọi HS trả lời, các HS khác bổ sung đến khi đầy đủ.

+ GV diễn giải thêm.

Câu hỏi 3: *Chỉ ra kinh nghiệm về tự nhiên hoặc xã hội được đúc kết trong mỗi câu tục ngữ.*

+ GV nêu câu hỏi, yêu cầu học sinh hoạt động nhóm bàn theo kỹ thuật “Khăn trải bàn”.

+ HS hoạt động nhóm, thể hiện kết quả trên “Khăn trải bàn” của nhóm mình; cử nhóm trưởng trình bày kết quả trước lớp.

+ GV nhận xét, xếp loại kết quả làm việc của các nhóm, có hình thức khích lệ, động viên các nhóm.

\* Các câu hỏi phân ca dao:

Câu hỏi 1: *Chỉ ra đặc điểm của thể thơ lục bát thể hiện qua bài ca dao (số chữ trong mỗi dòng, số dòng trong bài, cách gieo vần, cách ngắt nhịp).*

Câu hỏi 2. *Chỉ ra các địa danh của Lạng Sơn xuất hiện trong bài ca dao.*

Câu hỏi 3. *Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong bài ca dao.*

Câu hỏi 4. *Em có cảm nhận gì về vẻ đẹp của Lạng Sơn qua bài ca dao trên?*

Câu hỏi 5. *Nhận xét về tình cảm của tác giả dân gian đối với Lạng Sơn qua bài ca dao trên.*

- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”, yêu cầu các nhóm trả lời cùng lúc các câu hỏi trên.

- HS thực hiện trên phiếu học tập, cử đại diện thuyết trình.

- GV nhận xét, bổ sung, chốt nội dung cần đạt.

### **2.3.3. Kết quả cần đạt**

\* Phần tục ngữ học sinh nắm vững các nội dung sau:

- Số chữ trong mỗi câu tục ngữ: ít, thường từ 4 đến dưới 14 chữ.

- Cách gieo vần trong tục ngữ: vần liền, vần cách, vần kết hợp.

- Mối quan hệ giữa các vế trong các câu tục ngữ: quan hệ nhân quả, quan hệ so sánh, quan hệ song hành.

- Phân nhóm các câu tục ngữ trong bài học:

+ Nhóm các câu tục ngữ đúc rút kinh nghiệm trong lao động, sản xuất: câu 1,2.

+ Nhóm các câu tục ngữ về cách ứng xử trong gia đình, xã hội: 6,7,8,9,10

+ Nhóm các câu tục ngữ tổng kết, giáo dục về phẩm chất đạo đức: câu 3,4,5.

- Kinh nghiệm tự nhiên, xã hội đúc kết trong các câu tục ngữ:

Câu 1. Bươn Slam lòng chả

Bươn Hả dăm nà.

(Tháng Ba gieo mạ

Tháng Năm cấy lúa.)

-> Thời gian gieo cấy phù hợp.

Câu 2. Phả fạ tấm phân luông

Phả fạ slung phân nọi.

(Mây trời sà thấp mưa to

Mây trời bay cao mưa ít.)

-> Kinh nghiệm dự đoán thời tiết.

Câu 3. Nâu chay mạy

Pài đẫy khăm.

(Sáng trông cây

Chiều có bóng mát.)

-> Chăm chỉ sẽ được hưởng thành quả xứng đáng.

Câu 4. Nặng kin

Thin phja lác.

(Ngồi ăn, núi đá lở.)

-> Hậu quả của sự lười biếng.

Câu 5. Kin đay mí lao pình

Nặng chính mí lao nghiêng.

(Ăn sạch chẳng sợ bệnh

Ngồi ngay không sợ ngã.)

-> Bài học đạo đức: sống trong sạch, ngay thẳng.

Câu 6. Lạc mạy tẩn

Lạc cân sli.

(Rễ cây ngắn

Rễ người dài.)

-> Tình cảm họ hàng, ruột thịt sâu nặng.

Câu 7. Ún bố quá cong fây

Đây bố quá pò mè.

(Ấm không hơn bếp lửa

Tốt không hơn bố mẹ.)

-> Tấm lòng của cha mẹ.

Câu 8. Slai đưa cát tòn.

(Dây rón chia đôi.)

-> Tình cảm ruột thịt.

Câu 9. Slíp pì noọng dú quây

Bầu tày lạo thua đây tông tó.

(Mười anh em ở xa

Không bằng người cạnh cầu thang.)

-> Tình làng nghĩa xóm.

Câu 10. Mí chẳng tha táng hăn

Mí nầu cãm quỳn đay quá vằn.

(Chẳng nói ai cũng biết

Chẳng ai nắm tay được cả ngày.)

-> Cần biết giúp đỡ người khác.

\* Phần ca dao học sinh nắm vững các nội dung sau:

- Đặc điểm của thể thơ lục bát thể hiện qua bài ca dao (số chữ trong mỗi dòng, số dòng trong bài, cách gieo vần, cách ngắt nhịp): cứ một câu 6 chữ đến một câu 8 chữ; số dòng chẵn; có cả vần chân và vần lưng; ngắt nhịp chẵn.

- Các địa danh của Lạng Sơn xuất hiện trong bài ca dao: Đồng Đăng, Kỳ Lừa, Tô Thị, Tam Thanh.

- Các biện pháp tu từ được sử dụng trong bài ca dao: điệp ngữ, ẩn dụ, liệt kê.

- Vẻ đẹp của Lạng Sơn qua bài ca dao: thiên nhiên tươi đẹp, phố phường sầm uất.

- Tình cảm của tác giả dân gian đối với Lạng Sơn qua bài ca dao trên: yêu mến, gắn bó, ca ngợi, tự hào.

\* HS hứng thú tìm hiểu thêm các câu tục ngữ, bài ca dao khác của Lạng Sơn.

### **HOẠT ĐỘNG 3 – LUYỆN TẬP/THỰC HÀNH**

#### **3.1. Mục đích**

Rèn luyện kỹ năng viết đoạn văn nghị luận, kỹ năng trình bày ý kiến, kỹ năng lắng nghe và phản hồi.

#### **3.2. Phương pháp tiến hành**

- Viết đoạn: HS thực hiện trước ở nhà; GV chụp ảnh/ phô tô đoạn văn của một số học sinh có năng lực ngôn ngữ khác nhau; GV chiếu/ phát cho HS đọc bài của bạn; HS đọc, nhận xét ưu điểm, hạn chế trong bài làm của bạn, nêu cách khắc phục hạn chế; GV nhận xét, chốt yêu cầu cần đạt.

- Thuyết trình, lắng nghe, nhận xét lẫn nhau về cách thức, nội dung thuyết trình: GV tổ chức cuộc thi hùng biện “Túi khôn dân gian”, lập Ban giám khảo để nhận xét, đánh giá, chấm điểm cho thí sinh; GV nhận xét ưu điểm, hạn chế của hoạt động.

#### **3.3. Kết quả cần đạt**

- Học sinh viết được đoạn văn nghị luận đúng hình thức, nội dung thể hiện được suy nghĩ, ý kiến riêng của cá nhân về các bài học nhân sinh được gửi gắm trong các câu tục ngữ; về thái độ, tình cảm của người xưa gửi gắm trong bài ca dao.

- Học sinh trình bày được được ý kiến về một vấn đề đời sống được gợi ra qua các câu tục ngữ, bài ca dao đã học

- Học sinh biết lắng nghe, phản hồi thân thiện, tích cực.

### **HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

#### **4.1. Mục đích**

Giúp HS tự học ngoài giờ lên lớp, tăng cường kỹ năng đọc, viết, nói, nghe; mở rộng vốn hiểu biết về tục ngữ, ca dao địa phương; góp phần bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa tinh thần của quê hương.

#### **4.2. Phương pháp tiến hành**

Giáo viên khuyến khích học sinh học nhóm. Mỗi thành viên trong nhóm thực hiện một nhiệm vụ, sau đó trao đổi, bổ sung, thống nhất.

#### **4.3. Kết quả cần đạt**

Học sinh biết thêm một số câu tục ngữ, bài ca dao của Lạng Sơn ngoài các nội dung đã học, có kỹ năng tự đọc hiểu các câu tục ngữ, bài ca dao đó.

#### **4.4. Lưu ý**

- Có thể thay thế các yêu cầu trong tài liệu bằng các yêu cầu khác, miễn sao đáp ứng được mục đích của hoạt động này.

- Không nên yêu cầu một HS thực hiện cùng lúc nhiều bài tập, gây áp lực cho HS.

### **IV. GỢI Ý KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ**

#### **1. Hình thức:**

Kiểm tra thường xuyên bằng hình thức vấn đáp.

#### **2. Nội dung:**

Học sinh trình bày hiểu biết về bài học hoặc về các câu tục ngữ, bài ca dao các em sưu tầm được.

### 3. Tiêu chí (Đạt/Chưa đạt):

#### 3.1. Đối với yêu cầu trình bày hiểu biết về bài học:

Tiêu chí	Đạt	Chưa đạt
Em có nêu được khái niệm tục ngữ/ ca dao và việc phân loại tục ngữ/ ca dao của Lạng Sơn không?		
Em có thuộc các câu tục ngữ/ bài ca dao không?		
Em có nêu được các đặc điểm hình thức nghệ thuật của tục ngữ/ ca dao Lạng Sơn không?		
Em có hiểu vấn đề đời sống được gửi gắm trong các câu tục ngữ/ bài ca dao không?		
Em có trình bày được rõ ràng, tự tin, thuyết phục, những suy nghĩ của bản thân về vấn đề đời sống được gửi gắm trong các câu tục ngữ/ bài ca dao không?		

#### 3.2. Đối với yêu cầu hiểu biết về truyền thuyết tự sưu tầm:

Tiêu chí	Đạt	Chưa đạt
Em có sưu tầm, ghi chép lại một số câu tục ngữ/ bài ca dao khác của Lạng Sơn không?		
Em có đọc thuộc được một số câu tục ngữ/ bài ca dao khác của Lạng Sơn không?		
Em có chỉ ra được các yếu tố hình thức của các câu tục ngữ/ bài ca dao em vừa đọc không?		
Em có hiểu vấn đề đời sống gửi gắm trong các câu tục ngữ/ bài ca dao em vừa đọc không?		
Em có trình bày được rõ ràng, tự tin, thuyết phục, những hiểu biết của bản thân về các nội dung được hỏi không?		

### RÚT KINH NGHIỆM

.....  
.....  
.....  
.....